

Số: 3467/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét hồ sơ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch của Công ty Cổ phần Teakwang Vina Industrial lập tháng 8/2018.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4009/TTr-SXD ngày 27/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi ranh giới : Xác định theo Trích lục và Biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 539/BĐĐC, tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính – Nhà đất Đồng Nai thực hiện ngày 23/8/2010, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai xác nhận ngày 24/8/2010; phạm vi giới hạn như sau:

- Phía Bắc : Giáp đường Cây Dầu.
- Phía Nam : Giáp đường Nguyễn Kim Quy.
- Phía Đông : Giáp đường Nguyễn Hữu Cảnh.
- Phía Tây : Giáp đường Trần Văn Ôn.

2. Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích : Khoảng 553.287,0 m².
- Quy mô dân số : Khoảng 12.370 người.
- Tỷ lệ lập quy hoạch : 1/500.

3. Tính chất, mục tiêu:

- Là dự án đầu tư xây dựng mới Khu dân cư theo quy hoạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được xây dựng hoàn chỉnh, gắn kết với các khu

vực lân cận theo định hướng đô thị loại II.

- Tạo quỹ nhà ở đáp ứng cho người sống và làm việc tại khu vực gồm các loại hình: công trình công cộng, thương mại dịch vụ, công trình hỗn hợp; nhà ở riêng lẻ, chung cư, nhà ở xã hội; các khu cây xanh, thể dục thể thao,...

- Xác lập cơ sở cho Chủ đầu tư tiến hành triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định và là cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất ở : 15 m²/người.
- Đất công cộng, dịch vụ đô thị, hỗn hợp : 9 m²/người.
- Đất cây xanh : 8 m²/người.

b) Mật độ xây dựng

Mật độ xây dựng toàn khu : ≤ 25%, trong đó:

- Nhà ở riêng lẻ : 40 – 80%.
- Nhà chung cư : ≤ 35%.
- Đất công trình công cộng : ≤ 40%.
- Công trình thương mại dịch vụ : ≤ 50%.
- Công trình hỗn hợp:
 - + Khối đế : ≤ 32%.
 - + Khối tháp : ≤ 15%.

c) Tầng cao xây dựng

- Nhà ở riêng lẻ : 02 – 04 tầng.
- Nhà chung cư : ≤ 34 tầng.
- Công trình công cộng (trường học) : ≤ 03 tầng.
- Công trình thương mại dịch vụ : ≤ 05 tầng.
- Công trình hỗn hợp : ≤ 55 tầng.
- Công trình trong khu cây xanh : 01 tầng.

d) Chỉ tiêu hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu cấp nước : 200 lít/người/ngày.
- Chỉ tiêu thoát nước : 80% nước cấp.
- Chỉ tiêu cấp điện : 1.500 kWh/người/năm.
- Chỉ tiêu rác thải : 1,0 – 2,0 kg /người/ngày.

5. Quy hoạch sử dụng đất, phân khu chức năng, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

a) Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	185.530	33,5
	- Nhà liên kế	30.710	
	- Biệt thự	60.865	
	- Chung cư cao tầng	56.829	

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	- <i>Chung cư - Nhà ở xã hội</i>	37.126	
2	Đất công trình công cộng	53.306	9,6
3	Đất công trình thương mại dịch vụ	19.238	3,5
4	Đất hỗn hợp (công trình hỗn hợp, bãi đậu xe)	39.122	7,1
5	Đất cây xanh	99.585	18,0
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.077	0,2
7	Đất giao thông	155.429	28,1
Tổng cộng		553.287	100,0

b) Quy hoạch phân khu chức năng:

- Đất xây dựng nhà ở: Tổng diện tích khoảng 185.530m² gồm các loại hình: Nhà liên kế, biệt thự, chung cư cao tầng, chung cư – nhà ở xã hội; trong đó:

+ Nhà liên kế (ký hiệu LK01 ÷ LK36): Tổng diện tích 30.710m² gồm 264 lô với mật độ xây dựng ≤ 80%, tầng cao xây dựng 02 – 04 tầng.

+ Biệt thự (ký hiệu BT01 ÷ BT45): Tổng diện tích 60.865m² gồm 280 lô với mật độ xây dựng ≤ 50%, tầng cao xây dựng 02 – 03 tầng.

+ Chung cư cao tầng (ký hiệu CC03 ÷ CC05): Tổng diện tích 56.829m², với mật độ xây dựng ≤ 35%, tầng cao xây dựng 14 – 34 tầng.

+ Chung cư - Nhà ở xã hội (ký hiệu CC01 ÷ CC02): Tổng diện tích 37.126 m², chiếm tỷ lệ 20,01% trên tổng diện tích đất ở, với mật độ xây dựng ≤ 35%, tầng cao xây dựng 14 – 28 tầng.

- Đất công trình công cộng: Tổng diện tích khoảng 53.306m² gồm:

+ Trường mầm non 1 (ký hiệu MN01): Diện tích 8.439m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 02 tầng.

+ Trường mầm non 2 (ký hiệu MN02): Diện tích 4.017 m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 02 tầng.

+ Trường tiểu học (ký hiệu TH): Diện tích 14.332m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 03 tầng.

+ Trường trung học cơ sở (ký hiệu THCS): Diện tích 12.062 m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 03 tầng.

+ Trường trung học phổ thông (ký hiệu THPT): Diện tích 10.002 m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 03 tầng.

+ Công trình hành chính (ký hiệu HC01): Diện tích 2.254m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 05 tầng.

+ Công trình văn hóa (ký hiệu VH01): Diện tích 2.200m² với mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng ≤ 05 tầng.

- Đất công trình thương mại dịch vụ (ký hiệu TTTM1, TMDV1, TMDV2): Tổng diện tích 19.238m² với mật độ xây dựng ≤ 50%, tầng cao xây dựng ≤ 05 tầng.

- Đất hỗn hợp: Tổng diện tích 39.122m², gồm: Công trình hỗn hợp (ký hiệu HH01, HH02) với mật độ xây dựng khối đế ≤ 32%, mật độ xây dựng khối

tháp $\leq 15\%$, tầng cao xây dựng ≤ 55 tầng và Bãi đỗ xe (ký hiệu P01) diện tích 1.960m^2 .

- Đất cây xanh (ký hiệu CX01 ÷ CX25): Tổng diện tích 99.585m^2 với mật độ xây dựng $\leq 05\%$, tầng cao xây dựng 01 tầng.

- Đất hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HTKT): Diện tích 1.077m^2 .

- Đất giao thông: Tổng diện tích 155.429m^2 .

c) Các chỉ tiêu Quy hoạch – Kiến trúc:

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m^2)	MĐXD (%)	Tầng cao (tầng)
1	Đất ở		185.530		
	Nhà liên kế	LK	30.710	≤ 80	02 - 04
	Biệt thự	BT	60.865	≤ 50	02 - 03
	Chung cư cao tầng		56.829		
	- Chung cư cao tầng 1	CC03	10.520	≤ 35	30 - 34
	- Chung cư cao tầng 2	CC04	21.172	≤ 35	25 - 34
	- Chung cư cao tầng 3	CC05	25.137	≤ 35	14 - 19
	Chung cư - Nhà ở xã hội		37.126		
	- Chung cư 1	CC01	26.185	≤ 35	14 - 20
	- Chung cư 2	CC02	10.941	≤ 35	25 - 28
2	Đất công trình công cộng		53.306		
	Trường mầm non 1	MN01	8.439	≤ 40	≤ 2
	Trường mầm non 2	MN02	4.017	≤ 40	≤ 2
	Trường tiểu học	TH	14.332	≤ 40	≤ 3
	Trường trung học cơ sở	THCS	12.062	≤ 40	≤ 3
	Trường trung học phổ thông	THPT	10.002	≤ 40	≤ 3
	Công trình hành chính	HC01	2.254	≤ 40	≤ 5
	Công trình văn hóa	VH01	2.200	≤ 40	≤ 5
3	Đất thương mại dịch vụ		19.238		
	Trung tâm thương mại	TTTM	14.013	≤ 50	≤ 5
	Thương mại dịch vụ 1	TMDV1	2.660	≤ 50	≤ 5
	Thương mại dịch vụ 2	TMDV2	2.565	≤ 50	≤ 5
4	Đất công trình hỗn hợp		39.122		
	Công trình hỗn hợp 1	HH01	20.287		≤ 55
	Công trình hỗn hợp 2	HH02	16.875		≤ 55
	Bãi đỗ xe	P01	1.960		
5	Đất cây xanh		99.585	≤ 05	1
6	Đất hạ tầng kỹ thuật		1.077		
7	Đất giao thông		155.429		

6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan - Thiết kế đô thị:

a) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Tổ chức không gian hình thành một khu ở hoàn chỉnh, phù hợp với hiện trạng dân cư tại khu vực, đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận.

- Hệ thống giao thông được bố trí theo dạng ô bàn cờ với trục chính Đông – Tây, chia dự án thành 2 khu vực phía Bắc và phía Nam. Cùng với các trục theo Bắc – Nam kết hợp cùng các tuyến đường phân khu, đường gom, đường nội bộ hình thành nên mạng lưới giao thông khu đô thị.

- Tổ chức các khu công viên cây xanh, TDTT dọc trục Đông – Tây, hình thành hệ thống cây xanh liên hoàn xuyên suốt khu vực quy hoạch.

- Các công trình hỗn hợp, thương mại – dịch vụ, giáo dục được bố trí bám theo trục chính Đông – Tây để nâng cao hiệu quả sử dụng và đảm bảo bán kính phục vụ cho người dân trong khu vực. Công trình chung cư cao tầng được bố trí dọc theo trục đường Trần Văn Ôn – phía Tây của dự án tạo thành trục cao tầng hiện đại.

b) Thiết kế đô thị:

- Các điểm nhấn, tuyến cảnh quan đô thị:

+ Điểm nhấn cấp 1: Hai công trình hỗn hợp cao 55 tầng tại cửa ngõ phía Đông dự án và khu vực.

+ Điểm nhấn cấp 2: Các công trình chung cư cao tầng được bố trí dọc theo trục đường Trần Văn Ôn – phía Tây dự án tạo thành trục cao tầng hiện đại, kết hợp các khu công viên cây xanh dọc trục Đông – Tây tạo nên điểm nhấn dự án.

- Trục cảnh quan chính:

+ Trục đường khu vực: đường Nguyễn Hữu Cảnh, đường Cây Dầu, đường Trần Văn Ôn, đường Nguyễn Kim Quy.

+ Trục đường chính khu ở: đường quy hoạch đi qua dự án theo hướng Đông – Tây lộ giới 35m, đóng vai trò là xương sống – trục cảnh quan chính của khu ở.

- Quy định chiều cao xây dựng công trình:

- | | |
|---|-----------|
| + Nhà ở riêng lẻ | : ≤ 20m. |
| + Nhà chung cư | : ≤ 136m. |
| + Công trình công cộng (trường học) | : ≤ 18m. |
| + Công trình thương mại dịch vụ | : ≤ 24m. |
| + Công trình hỗn hợp | : ≤ 210m. |
| + Hạ tầng kỹ thuật, công trình trong khu cây xanh | : ≤ 07m. |

- Quy định khoảng lùi công trình:

- | | |
|--|-----------|
| + Khoảng lùi Nhà liên kế | |
| * So với chỉ giới đường đỏ các tuyến đường | : ≥ 03m. |
| * So với ranh đất | : ≥ 1,5m. |
| + Khoảng lùi Biệt thự | |
| * So với chỉ giới đường đỏ các tuyến đường | : ≥ 03m. |

- * So với ranh đất : $\geq 02m$.
- + Khoảng lùi nhà chung cư : $\geq 06 m$.
- + Khoảng lùi công trình công cộng, TMDV : $\geq 06 m$.
- + Khoảng lùi công trình hỗn hợp
- * Khối đế : $\geq 12 m$.
- * Khối tháp : $\geq 18 m$.

- Quy định về hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc:

+ Đường nét và hình khối kiến trúc công trình: hiện đại, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường. Các công trình phải tạo được không gian hài hòa trong cùng một dãy nhà (về hình thức mái, số tầng cao, khoảng lùi từng dãy nhà).

+ Màu sắc công trình kiến trúc phải phù hợp với kiến trúc, cảnh quan của khu vực. Không sử dụng màu phản quang, màu sẫm và màu đậm.

+ Về kiến trúc công trình và quản lý đầu tư xây dựng trong dự án được quy định cụ thể tại Quy định quản lý xây dựng kèm theo hồ sơ.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông khu vực:

+ Đường Nguyễn Hữu Cảnh – phía Đông dự án (mặt cắt A-A): Lộ giới 47,0m (lòng đường 2x12,0m; dải phân cách giữa 3m; vỉa hè hai bên 2x10,0m).

+ Đường Cây Dầu – phía Bắc dự án và đường Trần Văn Ôn – phía Tây dự án (mặt cắt B-B): Lộ giới 35,0m (lòng đường 2x7,5m; vỉa hè hai bên 2x10,0m).

+ Đường Nguyễn Kim Quy – phía Nam dự án (mặt cắt C-C): Lộ giới 26,0m (lòng đường 2x7,0m; vỉa hè hai bên 2x6,0m).

- Giao thông khu ở: gồm các tuyến đường nội bộ của dự án

+ Đường khu vực:

* Mặt cắt 1-1, lộ giới 35,0m: Lòng đường 2x7,5m; vỉa hè hai bên 2x10,0m.

* Mặt cắt 2-2, lộ giới 22,0m: Lòng đường 2x5,0m; vỉa hè hai bên 2x6,0m.

* Mặt cắt 3-3, lộ giới 17,5m: Lòng đường 2x3,75m; vỉa hè hai bên 2x5,0m.

* Mặt cắt 4-4, lộ giới 17,0m: Lòng đường 2x4,5m; vỉa hè hai bên 2x4,0m.

+ Đường nội bộ khu ở:

* Mặt cắt 5-5, lộ giới 14,0m: Lòng đường 2x3,0m; vỉa hè hai bên 2x4,0m.

* Mặt cắt 7-7, lộ giới 12,0m: Lòng đường 2x3,0m; vỉa hè hai bên 2x3,0m.

* Mặt cắt 6-6, đường nội bộ lộ giới 6,0m.

b) Quy hoạch san nền - Thoát nước mưa:

- Cao độ san nền thiết kế theo phương pháp đắp tới cote theo quy định chung của huyện Nhơn Trạch; tạo độ dốc tự nhiên hướng về phía các trục đường giao thông để thuận lợi cho việc thoát nước mưa; độ dốc tối thiểu $i = 0,004$.

- Hệ thống thoát nước mưa được đầu tư hoàn chỉnh với chế độ tự chảy. Công thoát nước bố trí dưới vỉa hè, sử dụng cống BTCT có đường kính từ $\varnothing 600$ đến $\varnothing 1500$.

c) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước sẽ được lấy từ hệ thống cấp nước $\varnothing 500$ hiện hữu dọc theo đường Nguyễn Hữu Cảnh do Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch quản lý.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục. Sử dụng ống HDPE, được bố trí dưới vỉa hè dọc theo các trục đường.

- Trên các tuyến ống cấp nước, tại các ngã 3, ngã tư bố trí các họng lấy nước chữa cháy với bán kính phục vụ là $100 \div 150\text{m}$ /họng để thuận tiện cho việc chữa cháy.

- Tổng nhu cầu dùng nước là $6.393 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$

d) Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải được tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải từ các công trình được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại; sau đó được dẫn bằng hệ thống cống BTCT đường kính $\varnothing 300$ dọc theo đường giao thông về Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án. Tổng lưu lượng thoát nước thải là $4.899 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$.

- Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT về nước thải sinh hoạt và Quyết định số 135/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rác thải: Ký hợp đồng với đơn vị Dịch vụ môi trường đô thị thu gom hàng ngày và đưa đi xử lý bằng xe chuyên dùng tại bãi xử lý theo quy hoạch chung.

- Nghĩa trang: Sử dụng theo quy hoạch chung của huyện Nhơn Trạch.

đ) Quy hoạch hệ thống điện:

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ Trạm biến áp 110/22kV hiện có trong khu vực. Xây dựng mới: đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm biến áp (trạm xây hoặc trạm Kios) để cấp điện cho toàn dự án.

- Các tuyến trung thế, hạ thế, lưới điện chiếu sáng được đầu tư đồng bộ dọc các tuyến đường, ngầm dưới vỉa hè.

- Tổng nhu cầu cấp điện cho dự án là 34.314 kVA .

e) Quy hoạch hệ thống thông tin - liên lạc:

- Nguồn tín hiệu chính được ghép nối theo định hướng chung tại khu vực.

- Đầu tư hệ thống công bố ngầm, tủ cáp trong dự án đồng bộ cùng với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác; để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn

thông (VNPT, FPT, Viettel,...) đáp ứng nhu cầu người dân trong dự án.

- Tổng dung lượng là 5.078 thuê bao.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Tuân thủ theo Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị nhằm: giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, môi trường không khí tiếng ồn, môi trường đất.

- Dự án đầu tư xây dựng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật.

8. Danh mục các hạng mục công trình cần đầu tư xây dựng trong dự án:

- Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông khu vực, giao thông khu ở kết nối với hệ thống giao thông đô thị.

- Hoàn thiện từng bước hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho các tuyến đường giao thông; đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cấp, thoát nước, cây xanh đường phố cho các tuyến đường theo quy hoạch trong phạm vi dự án.

- Đầu tư xây dựng các công trình giáo dục, thương mại dịch vụ, công viên cây xanh,... phục vụ nhu cầu của cư dân trong phạm vi dự án.

9. Quy định quản lý: Ban hành quy định quản lý kèm theo đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

10. Tổ chức thực hiện, nguồn vốn thực hiện:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Teakwang Vina Industrial.

- Đơn vị tư vấn: Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP.

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn chủ sở hữu.

Điều 2. Trên cơ sở điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết được duyệt, Công ty Cổ phần Teakwang Vina Industrial có trách nhiệm phối hợp cùng UBND huyện Nhơn Trạch, UBND xã Long Tân và UBND xã Phú Hội thực hiện:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt.

2. Tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ Nhiệm vụ cấm mốc giới theo quy định. Phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch, UBND xã Long Tân và UBND xã Phú Hội tổ chức triển khai cắm các mốc lộ giới theo nội dung quy hoạch ra thực địa, quản lý xây dựng theo đúng nội dung hồ sơ đã được duyệt. Hồ sơ cấm mốc giới trước khi phê duyệt phải được Sở Xây dựng chấp thuận, đảm bảo tuân thủ đúng quy hoạch được duyệt và phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.

3. Căn cứ vào quy hoạch được duyệt, chủ đầu tư thực hiện lập các thủ tục tiếp theo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thi công các hạng

mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, việc đầu tư xây dựng các hạng mục theo quy định hiện hành.

4. Trong quá trình lập dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật cần liên hệ với các chuyên ngành: Giao thông, cấp nước, cấp điện, bưu chính viễn thông, công an phòng cháy chữa cháy,... để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với hệ thống đầu nối hạ tầng chung tại khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Tân, Chủ tịch UBND xã Phú Hội, Giám đốc Công ty Cổ phần Teakwang Vina Industrial, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

